

Số: /KH-SNV

Hưng Yên, ngày tháng 02 năm 2022

KẾ HOẠCH
Xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý
văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực Nội vụ năm 2022

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/06/2020; căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 02/2018/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 ban hành Quy chế thẩm định đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 34/2018/QĐ-UBND ngày 05/10/2018 quy định về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Thực hiện Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, Sở Nội vụ ban hành Kế hoạch xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) lĩnh vực Nội vụ năm 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nhằm kịp thời phát hiện những văn bản có nội dung trái pháp luật, những quy định mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với văn bản pháp luật hiện hành để kịp thời đề xuất, kiến nghị các cấp có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành văn bản mới thay thế theo trình tự, quy định của pháp luật bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

b) Nâng cao ý thức, trách nhiệm và năng lực chuyên môn của tổ chức, cá nhân trong ngành Nội vụ và người có thẩm quyền trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý và rà soát VBQPPL, giúp cho công tác xây dựng ban hành VBQPPL trên phạm vi toàn ngành bảo đảm chất lượng phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ được giao.

c) Lập các danh mục VBQPPL còn hiệu lực thi hành, hết hiệu lực thi hành hoặc bị bãi bỏ; danh mục VBQPPL cần sửa đổi, bổ sung, giúp công tác xây dựng, áp dụng, thi hành pháp luật hiệu quả, thuận tiện, tăng cường tính minh bạch của hệ thống pháp luật.

2. Yêu cầu

a) Công tác xây dựng VBQPPL phải tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/06/2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/06/2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

b) Công tác kiểm tra, rà soát văn bản phải được tiến hành liên tục, toàn diện, khách quan, công khai, minh bạch, nghiêm túc, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định.

c) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức, cá nhân thuộc Sở; giữa các cơ quan liên quan; người có thẩm quyền trong thực hiện tự kiểm tra và kiểm tra, rà soát, xử lý VBQPPL.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác xây dựng VBQPPL

Triển khai xây dựng các VBQPPL do Sở Nội vụ chủ trì soạn thảo, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành VBQPPL theo quy định tại Luật Ban hành VBQPPL, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng trong năm 2022, cụ thể như sau:

a) Tên văn bản: Quyết định của UBND tỉnh Quy định về quản lý công tác Hội và tổ chức phi chính phủ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nội vụ (*Phòng Tổ chức, biên chế*).

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, huyện.

- Tiến độ trình: Quý II năm 2022.

b) Tên văn bản: Quyết định của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nội vụ (*Phòng Cải cách hành chính - Văn thư, lưu trữ*).

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Tiến độ trình: Quý II năm 2022.

c) Tên văn bản: Quyết định của UBND tỉnh ban hành khung năng lực, vị trí việc làm đối với công chức cấp xã.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nội vụ (*Phòng Xây dựng chính quyền*).

- Đơn vị phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.

- Tiến độ trình: Quý II năm 2022.

d) Tên văn bản: Quyết định của UBND tỉnh ban hành bản mô tả và khung năng lực vị trí việc làm của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nội vụ (*Phòng Xây dựng chính quyền*).

- Đơn vị phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.

- Tiến độ trình: Quý II năm 2022.

đ) Tên văn bản: Quyết định của UBND tỉnh quy định về quản lý tổ chức, biên chế, vị trí việc làm và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Hưng Yên thay thế các Quyết định của UBND tỉnh: số 09/2013/QĐ-UBND ngày 19/8/2013 ban hành quy chế về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý diện Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý và các sở, ngành quản lý; số 06/2015/QĐ-UBND về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên; số 39/2018/QĐ-UBND ngày 01/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên ban hành kèm theo Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nội vụ (*Phòng Công chức, viên chức*).

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; các hội có tính chất đặc thù được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động theo số lượng người làm việc; công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh; công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tỉnh.

- Tiến độ trình: Quý II năm 2022.

e) Tên văn bản: Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nội vụ (*Phòng Công chức, viên chức*)

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; các hội có tính chất đặc thù được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động theo số lượng người làm việc.

- Tiến độ trình: Quý III năm 2022.

g) Tên văn bản: Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, sử dụng và khai thác phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nội vụ (*Phòng Công chức, viên chức*).

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; các hội có tính chất đặc thù được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động theo số lượng người làm việc.

- Tiến độ trình: Quý IV năm 2022.

2. Công tác kiểm tra VBQPPL

a) Công tác tự kiểm tra:

- Tiến hành tự kiểm tra các văn bản của Sở Nội vụ ban hành và các VBQPPL do Sở Nội vụ tham mưu xây dựng, kịp thời phát hiện đề nghị khắc phục, xử lý những văn bản có sai sót, mâu thuẫn, chòng chéo hoặc có dấu hiệu trái pháp luật.

- Tự kiểm tra VBQPPL thuộc lĩnh vực chuyên ngành theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Bộ Nội vụ, các Bộ, ngành liên quan.

- Đơn vị chủ trì: Thanh tra Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, trung tâm thuộc, trực thuộc Sở.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

b) Kiểm tra theo thẩm quyền:

- Tổ chức kiểm tra và đảm bảo chất lượng kiểm tra VBQPPL theo thẩm quyền.

- Thực hiện thông báo kịp thời các văn bản có dấu hiệu trái pháp luật (kể cả đối với văn bản sai về thể thức, kỹ thuật trình bày, hiệu lực pháp lý).

- Đơn vị chủ trì: Thanh tra Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, trung tâm thuộc, trực thuộc Sở.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

c) Kiểm tra, xử lý văn bản theo các nguồn thông tin:

Thực hiện kiểm tra, kiến nghị xử lý đối với văn bản trái luật do các cơ quan thông tấn, báo chí cung cấp, phản ánh hoặc khi nhận được yêu cầu kiến nghị của các cơ quan, tổ chức, cá nhân phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.

- Đơn vị chủ trì: Thanh tra Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, trung tâm thuộc, trực thuộc Sở.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

d) Công tác kiểm tra và xử lý VBQPPL:

- Phối hợp, cử công chức tham gia Đoàn kiểm tra do Sở Tư pháp chủ trì;

- Thanh tra Sở và các phòng, ban thuộc, trực thuộc Sở giúp Lãnh đạo Sở tổ chức tự kiểm tra VBQPPL và văn bản có chứa nội dung QPPL thuộc lĩnh vực Nội vụ, đề xuất, kiến nghị Lãnh đạo Sở xử lý nếu có dấu hiệu trái pháp luật.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

3. Công tác rà soát, hệ thống hoá VBQPPL

a) Đối tượng rà soát, hệ thống hóa VBQPPL:

Tất cả các VBQPPL liên quan đến quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực Nội vụ do HĐND và UBND tỉnh ban hành.

b) Nội dung rà soát, hệ thống hóa VBQPPL:

- Nội dung rà soát:

+ Các phòng, ban, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công theo dõi, quản lý có trách nhiệm tự rà soát, hệ thống hoá VBQPPL liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác Nội vụ do đơn vị mình chủ trì, soạn thảo trình HĐND, UBND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực Nội vụ; thống kê lập danh mục rà soát các VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành từ ngày 01/01/1997 đến thời điểm rà soát còn hiệu lực thi hành theo Mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (Sổ theo dõi VBQPPL được rà soát).

+ Lập danh mục văn bản theo mẫu số 01, 03, 04, 05, 06 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

- Về xử lý kết quả rà soát:

Kết quả rà soát, hệ thống hóa VBQPPL năm 2022, được lập trong Danh mục VBQPPL cần đình chỉ việc thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới đề nghị các phòng chuyên môn, nghiệp vụ có kế hoạch xây dựng các văn bản mới thay thế, phù hợp với quy định hiện hành, có hiệu lực pháp lý cao hơn và tình hình phát triển kinh tế của tỉnh; đối với văn bản cần bãi bỏ phù hợp với Thanh tra Sở lập phiếu rà soát, đề nghị Sở Tư pháp trình UBND tỉnh bãi bỏ theo thẩm quyền

- Đơn vị chủ trì: Thanh tra Sở;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở

- Thời gian thực hiện: Quý II, III năm 2022.

c) Nguồn VBQPPL để đối chiếu khi rà soát:

Cổng thông tin điện tử của tỉnh; Chính phủ; Bộ Nội vụ, các VBQPPL được Lãnh đạo Sở phê chuyển đến và lưu tại các phòng, ban, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở.

d) Thời gian, tổ chức thực hiện:

- Các phòng, ban, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở triển khai thực hiện, chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của các VBQPPL được rà soát, báo cáo kết quả thực hiện với Lãnh đạo Sở bằng văn bản định kỳ 06 tháng đầu năm (trước ngày 31/5/2022), 01 năm (trước ngày 15/11/2022) gửi về Thanh tra Sở.

Báo cáo kết quả rà soát gồm có: tổng số danh mục văn bản được rà soát; số văn bản còn hiệu lực; số văn bản hết hiệu lực; số văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ; số văn bản cần ban hành mới; các danh mục văn bản kèm theo và những kiến nghị, đề xuất (nếu có).

- Thanh tra Sở có nhiệm vụ hướng dẫn, các phòng, ban, trung tâm thuộc, trực thuộc Sở triển khai thực hiện; xây dựng báo cáo của Sở về kết quả rà soát, hệ thống hóa VBQPPL liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước ngành Nội vụ.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí cho công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý VBQPPL thực hiện theo Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND và theo phân cấp quản lý ngân sách được bố trí hàng năm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Yêu cầu các phòng, ban, trung tâm thuộc, trực thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Thanh tra Sở triển khai, thực hiện nhiệm vụ xây dựng, kiểm tra, rà soát hệ thống hóa và xử lý VBQPPL tại đơn vị mình; chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Sở về tiến độ, chất lượng công việc được giao.

2. Giao Thanh tra Sở chủ trì triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch này, đảm bảo đúng mục đích, yêu cầu, nội dung, thời gian; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Lãnh đạo Sở định kỳ 6 tháng/01 lần.

3. Văn phòng Sở có trách nhiệm hướng dẫn các phòng, ban thuộc và trực thuộc Sở lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý VBQPPL theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch xây dựng kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý VBQPPL lĩnh vực Nội vụ năm 2022. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, cần sửa đổi, bổ sung Kế hoạch này, đề nghị các phòng, ban, trung tâm gửi văn bản về Thanh tra Sở (theo từng lĩnh vực được giao) để tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, ban, trung tâm thuộc, trực thuộc Sở;
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: VT; TTr.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Cù Trọng Khang